

X. PHẨM HẠT MUỐI (*LOṆAKAPALLAVAGGA*)

I. KINH CẤP THIẾT (*Accāyikasutta*) (A. I. 239)

93. Này các Tỷ-kheo, có ba việc cấp thiết này người nông phu gia chủ cần phải làm.¹⁴¹ Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, người nông phu gia chủ mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng; sau khi mau lẹ khéo cày thửa ruộng, khéo bừa thửa ruộng, liền mau lẹ gieo hạt giống; sau khi mau lẹ gieo hạt giống, liền mau lẹ cho nước vô, cho nước ra. Này các Tỷ-kheo, đây là ba việc cấp thiết người nông phu gia chủ cần phải làm.

Người nông phu gia chủ ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực [đề ra lệnh]: “Hôm nay lúa của ta được mọc lên, ngày mai chúng sẽ trở hạt, ngày kế tiếp chúng sẽ chín.” Nhưng chính theo thời gian của người nông phu gia chủ, các cây lúa do sự thay đổi của thời tiết, được mọc lên, được trở hạt và được chín.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, có ba công việc cấp thiết này Tỷ-kheo cần phải làm. Thế nào là ba?

Chấp hành tăng thượng giới học, chấp hành tăng thượng định học, chấp hành tăng thượng tuệ học. Ba công việc cấp thiết này, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo cần phải làm.

Tỷ-kheo ấy, này các Tỷ-kheo, không có thần lực hay không có uy lực [đề ra lệnh]: “Hôm nay, tâm ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ, ngày mai cũng vậy, ngày kế tiếp cũng vậy.” Nhưng này các Tỷ-kheo, chính do thời gian Tỷ-kheo ấy sử dụng để học tập tăng thượng giới học, để học tập tăng thượng định học, để học tập tăng thượng tuệ học mà tâm được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cần phải học tập như sau: “Sắc bén sẽ là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng giới học. Sắc bén sẽ là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng định học. Sắc bén sẽ là ước muốn của ta để chấp hành tăng thượng tuệ học.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

II. KINH SỐNG VIỄN LY (*Pavivekasutta*) (A. I. 240)

94. Có ba hạnh viễn ly này được các du sĩ ngoại đạo trình bày. Thế nào là ba? Viễn ly y áo, viễn ly đồ ăn khát thực, viễn ly sàng tọa.

¹⁴¹ A. II. 354: *Accāyikā* = *Atipātika* (cấp thiết, nhanh chóng). Xem A. I. 82.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly y áo: Mang vải gai thô, mặc vải gai thô lẫn với các vải khác,¹⁴² mặc vải tần liệm quăng đi, mặc vải lượm từ đồng rác, y thì dùng vỏ cây tirītaka làm áo, mặc da con sơn dương đen, mặc áo bện từng mảnh da con sơn dương đen,¹⁴³ mặc áo từ cỏ kusa bện lại, mặc áo bằng vỏ cây, mặc áo bằng tấm gỗ nhỏ, mặc áo bằng tóc bện lại thành mền, mặc áo bằng đuôi ngựa bện lại, mặc áo bằng lông cú. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly y áo.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly đồ ăn khát thực: Ăn rau, cây kê, gạo sống, gạo rừng,¹⁴⁴ cây lau,¹⁴⁵ bột gạo, bột gạo cháy,¹⁴⁶ ăn bột vừng, ăn cỏ, ăn phân bò, ăn trái cây, ăn rễ cây trong rừng, ăn trái cây rụng để sống. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly đồ ăn khát thực.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly sàng tọa: Sống trong rừng tại một gốc cây, tại bãi tha ma, tại khóm rừng rậm, sống ngoài trời, trên một đồng rom, trong nhà bằng tranh. Như vậy, này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về viễn ly sàng tọa.

Này các Tỷ-kheo, các du sĩ ngoại đạo trình bày về ba hạnh viễn ly này.

Này các Tỷ-kheo, có ba hạnh viễn ly này của vị Tỷ-kheo trong Pháp và Luật. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gìn giữ giới luật, từ bỏ ác giới, viễn ly ác giới, có chánh tri kiến, từ bỏ tà kiến, viễn ly tà kiến, đoạn tận các lậu hoặc, từ bỏ các lậu hoặc, viễn ly các lậu hoặc. Vì rằng, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gìn giữ giới luật, từ bỏ ác giới, viễn ly ác giới, có chánh tri kiến, từ bỏ tà kiến, viễn ly tà kiến, đoạn tận các lậu hoặc, từ bỏ các lậu hoặc, viễn ly các lậu hoặc, nên Tỷ-kheo này, này các Tỷ-kheo, được gọi là đạt được tối thượng, đạt được căn bản thanh tịnh, được an trú trên căn bản.¹⁴⁷

Ví như, này các Tỷ-kheo, ruộng lúa của người nông phu gia chủ đã chín, người nông phu gia chủ ấy mau mẫn gặt lúa; sau khi mau mẫn gặt lúa, phải mau mẫn chất lúa thành đồng; sau khi mau mẫn chất lúa thành đồng, phải mau mẫn chở lúa về; sau khi mau mẫn chở lúa về, phải mau mẫn chất lúa thành đồng; sau khi mau mẫn chất lúa thành đồng, phải mau mẫn đập lúa; sau khi mau mẫn đập lúa, phải mau mẫn giữ rom; sau khi mau mẫn giữ rom, phải mau mẫn lấy thóc ra; sau khi mau mẫn lấy thóc ra, phải mau mẫn quạt thóc; sau khi mau mẫn quạt

¹⁴² *Masāṇa*: Miếng vải thô. Xem *M. I. 77ff.*

¹⁴³ *AA. II. 355: Ajinakkhipanti tadeva majjhe phālitam, saḥakḥurakantipi vadanti* (“Áo choàng kết từ từng mảnh da con sơn dương đen” nghĩa là từng mảnh da khâu kết lại có cả móng guốc của con sơn dương).

¹⁴⁴ *Daddula*. Chú giải giải thích là da dư thừa do thợ quăng đi. Xem *M. I. 78.*

¹⁴⁵ *AA. II. 355: Haṭṭam vuccati silesopi sevālopi kaṇikārādirukkhaniyyāsopi* (“Thức ăn từ nhựa cây” tức là chất dính, rau mọc dưới nước, nhựa cây Lòng Man).

¹⁴⁶ *AA. II. 355: Ācāma* nghĩa là đậu nấu quá chín và bị cháy.

¹⁴⁷ *AA. II. 355: Sāre patitṭhitoti sīlasamādhipaṇṇāsāre patitṭhito* (“Được an trú trên căn bản” nghĩa là được an trú trên căn bản giới, định, tuệ). Xem *M. I. 31.*

thóc, phải mau mẫn chứa thóc; sau khi mau mẫn chứa thóc, phải mau mẫn xay thóc; sau khi mau mẫn xay thóc, phải mau mẫn sàng cám lấy gạo. Như vậy, này các Tỷ-kheo, với người nông phu gia chủ ấy, lúa gạo ấy đạt được tối thượng, đạt được căn bản thanh tịnh, đạt được an trú trên căn bản. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo gìn giữ giới luật, từ bỏ ác giới, viễn ly ác giới, có chánh tri kiến, từ bỏ tà kiến, viễn ly tà kiến, đoạn tận các lậu hoặc, từ bỏ các lậu hoặc, viễn ly các lậu hoặc, nên Tỷ-kheo này, này các Tỷ-kheo, được gọi là đạt được tối thượng, đạt được căn bản thanh tịnh, được an trú trên căn bản.

III. KINH MÙA THU (*Saradasutta*)¹⁴⁸ (A. I. 242)

95. Ví như, này các Tỷ-kheo, vào mùa thu, khi bầu trời quang đặng, không có mây và mặt trời mọc lên giữa bầu trời,¹⁴⁹ phá sạch hắc ám khắp cả hư không, và chói sáng, bừng sáng, rực sáng; cũng vậy, này các Tỷ-kheo, với vị Thánh đệ tử, Pháp nhãn¹⁵⁰ ly trần cấu khởi lên; và do tri kiến này khởi lên, này các Tỷ-kheo, ba kiết sử được đoạn tận: Thân kiến, nghi, giới cấm thủ. Lại nữa, vị ấy được thoát khỏi hai pháp tham và sân. Vị ấy ly dục, ly bất thiện pháp, chứng đạt và an trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tầm có tứ. Trong thời gian ấy, này các Tỷ-kheo, vị Thánh đệ tử nếu có mệnh chung, sẽ không có kiết sử nào, do kiết sử ấy, vị Thánh đệ tử phải đi đến thế giới này nữa.¹⁵¹

IV. KINH HỘI CHÚNG (*Parisāsutta*) (A. I. 242)

96. Có ba hội chúng, này các Tỷ-kheo, thế nào là ba? Hội chúng tối thượng, hội chúng không hòa hợp, hội chúng hòa hợp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng tối thượng?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, hội chúng nào có các Tỷ-kheo trưởng lão, không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần, tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Và những thế hệ kế tiếp tùy thuận theo tri kiến của họ. Hội chúng ấy cũng không có sống đầy đủ, không có biếng nhác, từ bỏ dẫn đầu về đọa lạc, đi đầu về hạnh viễn ly, tinh cần, tinh tấn để chứng đạt những gì chưa chứng đạt, để chứng đắc những gì chưa chứng đắc, để chứng ngộ những gì chưa chứng ngộ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng tối thượng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng không hòa hợp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, tranh luận, đấu tranh nhau, đả thương nhau bằng những binh khí miệng lưỡi. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng không hòa hợp.

¹⁴⁸ Trong bản tiếng Anh của PTS, kinh này thuộc kinh 92. *Aloofness*, nghĩa là *Viễn ly*.

¹⁴⁹ Xem D. II. 183; M. I. 317; S. III, 156; It. 20.

¹⁵⁰ *Dhammacakkhu*: Pháp nhãn. Xem D. I. 86.

¹⁵¹ Vị ấy không còn là bậc Dự Lưu, mà là bậc Nhất Lai.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hội chúng hòa hợp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, tại hội chúng nào các Tỷ-kheo sống hòa hợp hoan hỷ, không có luận tranh, sống như nước với sữa hòa lẫn, nhìn nhau bằng cặp mắt ái kính. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là hội chúng hòa hợp.

Khi nào, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước với sữa hòa lẫn, nhìn nhau bằng cặp mắt ái kính, khi ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tạo được công đức; khi ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống Phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Ví như, này các Tỷ-kheo, trên một ngọn núi có mưa rơi nặng hạt,¹⁵² nước mưa ấy chảy theo sườn dốc, làm đầy các hang núi, các khe núi, các thung lũng. Sau khi làm đầy các hang núi, các khe núi, các thung lũng, nước mưa ấy làm đầy các hồ nhỏ. Sau khi làm đầy các hồ nhỏ, nước mưa ấy làm đầy các hồ lớn. Sau khi làm đầy các hồ lớn, nước mưa ấy làm đầy các sông nhỏ. Sau khi làm đầy các sông nhỏ, nước mưa ấy làm đầy các sông lớn. Sau khi làm đầy các sông lớn, nước mưa ấy làm đầy biển cả.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, khi nào các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ, không có luận tranh, như nước với sữa hòa lẫn, nhìn nhau bằng cặp mắt ái kính, khi ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo tạo được công đức; khi ấy, này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống Phạm trú. Nghĩa là, với ai hân hoan với tâm giải thoát liên hệ với hỷ, thời hỷ sanh; với ai có hỷ, thân được khinh an; với ai có thân khinh an, cảm giác được lạc thọ; với ai cảm giác lạc thọ, tâm được định tĩnh.

Những pháp này, này các Tỷ-kheo, là ba hội chúng.

V. KINH THUẦN THỰC THỨ NHẤT (*Paṭhamaājanīyasutta*)¹⁵³ (A. I. 244)

97. Đây đủ với ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua và được xem như một biểu tượng của vua. Thế nào là ba?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện thuần thực, đầy đủ với sắc đẹp, đầy đủ với sức mạnh, đầy đủ với tốc lực. Đây đủ với ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một con ngựa của vua, hiền thiện thuần thực, xứng đáng để vua dùng, thuộc quyền sở hữu của vua và được xem như một biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ với ba pháp, một Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời. Thế nào là ba? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp, đầy đủ sức mạnh, đầy đủ tốc lực.

¹⁵² Xem KS. II. 27.

¹⁵³ Tên kinh này và 2 kinh kế tiếp (98, 99) trong bản tiếng Anh của PTS dịch: *Thoroughbred*, nghĩa là *Con ngựa thuần thực*. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.920. 0233c19); *Phật thuyết Mã hữu tam tướng kinh* 佛說馬有三相經 (T.02. 0114. 0506c11).

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo giữ gìn giới luật, sống hộ trì với sự hộ trì của Giới bốn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập trong các học pháp. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sắc đẹp.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống tinh cần tinh tấn, đoạn tận các pháp bất thiện, thành tựu đầy đủ các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, đồng mãnh, không từ bỏ trách nhiệm đối với các pháp thiện. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ sức mạnh.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật rõ biết: “Đây là khổ”, như thật rõ biết: “Đây là khổ tập”, như thật rõ biết: “Đây là khổ diệt”, như thật rõ biết: “Đây là con đường đưa đến khổ diệt.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

VI. KINH THUẦN THỰC THỨ HAI (*Dutiyaājāṇīyasutta*) (A. I. 245)

98. (Như kinh 97).

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn diệt năm hạ phần kiết sử, được hóa sanh tại chỗ ấy nhập Bát-niết-bàn, khỏi phải trở lui từ thế giới ấy đến thế giới này. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

VII. KINH THUẦN THỰC THỨ BA (*Tatiyaājāṇīyasutta*) (A. I. 245)

99. (Như kinh 97).

– Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo do đoạn tận các lậu hoặc, ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đầy đủ tốc lực.

Đầy đủ với ba pháp này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là vô thượng phước điền ở đời.

VIII. KINH VẢI THÔ BẰNG VỎ CÂY (*Potthakasutta*) (A. I. 246)

100. Này các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây hoàn toàn mới, sắc xấu, có

xúc chạm khó chịu và không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây bậc trung, sắc xấu, có xúc chạm khó chịu và không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải bằng vỏ cây cũ kỹ để lau chùi nồi niêu hay đáng được quăng trên đồng rác.

Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo mới tu hành, hành ác giới, theo ác pháp, Ta nói rằng vị Tỷ-kheo này có sắc xấu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây sắc xấu ấy, nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn những ai theo vị này, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị này, họ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài; ở đây, Ta nói rằng vị này có xúc chạm khó chịu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây có xúc chạm khó chịu ấy, nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ không có quả lớn, không có lợi ích lớn; ở đây, Ta nói rằng, vị này không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây không có giá trị ấy, nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Nay các Tỷ-kheo, nếu là trung niên Tỷ-kheo... Nay các Tỷ-kheo, nếu là Tỷ-kheo trưởng lão, hành ác giới, theo ác pháp. Ta nói rằng, vị này có sắc xấu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải làm bằng vỏ cây sắc xấu ấy, nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này là giống như ví dụ ấy.

Còn những ai theo vị này, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị này, họ bị bất hạnh, đau khổ lâu dài; ở đây, Ta nói rằng, vị này có xúc chạm khó chịu. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây có xúc chạm khó chịu ấy, nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ không có quả lớn, không có lợi ích lớn; ở đây, Ta nói rằng, vị này không có giá trị. Nay các Tỷ-kheo, ví như tấm vải bằng vỏ cây không có giá trị ấy, nay các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Như vậy, nay các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trưởng lão này nói lên giữa chúng Tăng, rồi các Tỷ-kheo khác nói lại như sau: “Sao ông nghĩ rằng ông, một người ngu si, không thông minh, lại có thể tuyên bố?” Vị này phẫn nộ, bất mãn, sẽ nói lên những lời này; chúng Tăng đuổi vị này ra khỏi, như người ta quăng bỏ tấm vải bằng vỏ cây ấy trên đồng rác.

—¹⁵⁴ Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải Kāsi [ở Ba-la-nại] hoàn toàn mới, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu và có giá trị lớn. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải Kāsi bậc trung, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu và có giá trị lớn. Nay các Tỷ-kheo, có tấm vải Kāsi cũ, có sắc đẹp, cảm xúc dễ chịu và có giá trị lớn. Và nay các Tỷ-kheo,

¹⁵⁴ Trong bản tiếng Anh của PTS, đây là kinh 98, *Cloth of Benares*, nghĩa là *Vải ở Ba-la-nại*.

có tấm vải Kāsi cũ kỹ dùng để gói các châu báu hay được đặt vào trong một hộp có hương thơm.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo mới tu hành, giữ gìn giới luật, theo thiện pháp, Ta nói rằng vị Tỷ-kheo này có sắc đẹp. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải Kāsi có sắc đẹp ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn những ai theo vị này, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị này, họ được hạnh phúc, an lạc lâu dài; ở đây, Ta nói rằng vị này có cảm xúc dễ chịu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải Kāsi có cảm xúc dễ chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ có quả lớn, có lợi ích lớn; ở đây, Ta nói rằng vị này có giá trị lớn. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải Kāsi có giá trị ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn nếu là trung niên Tỷ-kheo... Này các Tỷ-kheo, nếu là Tỷ-kheo trưởng lão, giữ gìn giới luật theo thiện pháp, Ta nói rằng vị này có sắc đẹp. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải Kāsi có sắc đẹp ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn những ai theo vị này, thân cận, hầu hạ, chấp nhận, thuận theo tri kiến của vị này, họ được hạnh phúc, an lạc lâu dài; ở đây, Ta nói rằng vị này có cảm xúc dễ chịu. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải Kāsi có cảm xúc dễ chịu ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Còn từ những ai, vị này nhận các vật dụng như y áo, đồ ăn khát thực, sàng tọa, các dược phẩm trị bệnh, họ sẽ có quả lớn, có lợi ích lớn; ở đây, Ta nói rằng vị này có giá trị lớn. Này các Tỷ-kheo, ví như tấm vải Kāsi có giá trị lớn ấy, này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng người này giống như ví dụ ấy.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, nếu Tỷ-kheo trưởng lão này nói lên giữa chúng Tăng, rồi các Tỷ-kheo nói như sau: “Chư Tôn giả hãy im lặng, Tỷ-kheo trưởng lão đang nói Pháp và Luật, và lời nói của vị này trở thành châu báu cần phải cất giữ, như một người cất giữ tấm vải Kāsi trong một hộp có hương thơm.” Do vậy, này các Tỷ-kheo, hãy học tập như sau: “Chúng ta sẽ được như ví dụ tấm vải Kāsi, không giống như ví dụ tấm vải bằng vỏ cây.” Như vậy, này các Tỷ-kheo, các ông cần phải học tập.

IX. KINH HẠT MUỐI (*Loṇakapallasutta*)¹⁵⁵ (A. I. 249)

101. – Ai nói như sau, này các Tỷ-kheo: “Người này làm nghiệp như thế nào, như thế nào; người này cảm thọ [quả] như vậy, như vậy.” Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo, ai nói như sau:

¹⁵⁵ Tham chiếu: *Diễm dụ kinh* 鹽喻經 (T.01. 0026.11. 0433a12).

“Người này làm nghiệp được cảm thọ như thế nào, như thế nào; người này cảm thọ quả dị thực như vậy, như vậy.” Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời có đời sống Phạm hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau],¹⁵⁶ còn nói gì là nhiều.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào trong một chén nước nhỏ. Các ông nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, nước trong chén ấy có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

– Thừa đúng vậy, bạch Thế Tôn. Vì có sao? Nước trong chén nhỏ này là ít, do nắm muối này nước trở thành mặn và không uống được.

– Ví như, này các Tỷ-kheo, có người bỏ một nắm muối vào sông Hằng. Các ông nghĩ như thế nào, này các Tỷ-kheo, sông Hằng có vì nắm muối trở thành mặn và không uống được phải không?

– Thừa không, bạch Thế Tôn. Vì có sao? Lớn là cả khối nước sông Hằng. Khối nước ấy không vì nắm muối này nước trở thành mặn và không uống được.

– Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tợ, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều.

¹⁵⁶ AA. II. 361: *Nānupi khāyatīti dutiye attabhāve anupi na khāyati, anumattampi dutiye attabhāve vipākam na deṭṭhi attho* (“Cho đến chút ít cũng không thấy được” nghĩa là trong đời thứ hai, cho đến chút ít cũng không thấy được, [ý muốn nói] trong đời kế tiếp, một chút quả dị thực cũng không còn sinh).

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Hạng người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người bị tù tội vì nửa đồng tiền, bị tù tội vì một đồng tiền, bị tù tội vì một trăm đồng tiền. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, có người không bị tù tội vì nửa đồng tiền, không bị tù tội vì một đồng tiền, không bị tù tội vì một trăm đồng tiền.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, bị tù tội vì nửa đồng tiền, bị tù tội vì một đồng tiền, bị tù tội vì một trăm đồng tiền? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người nghèo khổ, ít sở hữu, ít tài sản. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, bị tù tội vì nửa đồng tiền, bị tù tội vì một đồng tiền, bị tù tội vì một trăm đồng tiền.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, không bị tù tội vì nửa đồng tiền, không bị tù tội vì một đồng tiền, không bị tù tội vì một trăm đồng tiền? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người giàu có, có tiền của lớn, có tài sản lớn. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, không bị tù tội vì nửa đồng tiền, không bị tù tội vì một đồng tiền, không bị tù tội vì một trăm đồng tiền.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây có người làm nghiệp ác nhỏ mọn, nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này

các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều.

Ví dụ một người đồ tể hay người giết dê, này các Tỷ-kheo, đối với một số người đánh cắp dê, có thể giết hay trói, hay tịch thu tài sản, hay làm như ý người ấy muốn. Đối với một số người cũng đánh cắp dê, không thể giết, không thể trói, không thể tịch thu tài sản, hay không thể làm như ý người ấy muốn.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, người đồ tể hay người giết dê, đối với một số người đánh cắp dê, có thể giết, có thể trói, có thể tịch thu tài sản, hay có thể làm như ý người ấy muốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người nghèo khổ, ít sở hữu, ít tài sản. Kẻ đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê như vậy có thể giết, hay trói, hay có thể tịch thu tài sản, hay có thể làm như ý người ấy muốn.

Như thế nào, này các Tỷ-kheo, người đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê, không thể giết, không thể trói, không thể tịch thu tài sản, hay không thể làm gì như ý người ấy muốn? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người giàu có, có sở hữu lớn, có tài sản lớn, hay nhà vua, hay đại thần của nhà vua. Người đồ tể hay người giết dê, đối với kẻ đánh cắp dê như vậy không thể giết, không thể trói, không thể tịch thu tài sản, hay không thể làm gì như ý người ấy muốn. Không có gì phải làm khác hơn là chấp tay và cầu xin như sau: “Thưa ngài, hãy cho con lại con dê hay giá tiền con dê.”

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, ở đây, đối với một số người có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo, đối với một số người làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân không tu tập, giới không tu tập, tâm không tu tập, tuệ không tu tập, hạn hẹp, tự ngã nhỏ nhen, sống chịu khổ ít oi. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, làm nghiệp ác nhỏ mọn, và nghiệp ác ấy đưa người ấy vào địa ngục.

Hạng người như thế nào, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, và nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được, còn nói gì là nhiều? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có người thân được tu tập, giới được tu tập, tâm được tu tập, tuệ được tu tập, không có hạn hẹp, tự ngã to lớn, sống đời vô lượng. Người như vậy, này các Tỷ-kheo, có làm nghiệp ác nhỏ mọn tương tự, nghiệp ác ấy đưa người ấy đến cảm thọ ngay trong hiện tại, cho đến chút ít cũng không thấy được [trong đời sau], còn nói gì là nhiều.

Ai nói như sau, này các Tỷ-kheo: “Người này làm nghiệp như thế nào, như thế nào; người này sẽ cảm thọ [quả] như vậy, như vậy.” Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời không có đời sống Phạm hạnh, không có cơ hội để nêu rõ đau

khổ được chơn chánh đoạn diệt. Và này các Tỷ-kheo, có ai nói như sau: “Người này làm nghiệp được cảm thọ như thế nào, như thế nào; người này sẽ cảm thọ quả dị thực như vậy, như vậy.” Nếu sự kiện là vậy, này các Tỷ-kheo, thời có đời sống Phạm hạnh, có cơ hội để nêu rõ đau khổ được chơn chánh đoạn diệt.

X. KINH NGƯỜI ĐẢI LỘC BỤI (*Paṃsudhovahakasutta*)¹⁵⁷ (A. I. 253)

102. Này các Tỷ-kheo, có những uế nhiễm thô tạp của vàng như: Bụi, cát, đá, sạn và đá sỏi. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi đem đồ vào trong cái máng, rồi rửa sạch qua, rửa sạch lại, rửa sạch thêm nữa.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại các uế nhiễm bậc trung của vàng như: Cát, đá, sạn tế nhị và các hạt cát thô tạp. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, còn lại các uế nhiễm tế nhị như: Cát mịn và cát bụi đen. Người đãi lọc bụi hay đệ tử của người đãi lọc bụi lại rửa sạch, rửa sạch thêm nữa, rửa sạch hoàn toàn.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại bụi vàng.

Rồi người thợ vàng hay đệ tử của người thợ vàng bỏ bụi vàng ấy vào trong cái lò (*mūsā*), rồi thụt ống bệ, thụt ống bệ thêm, thụt ống bệ cho đến khi vàng bắt đầu chảy, nhưng không chảy ra khỏi miệng lò. Vàng ấy được thụt bệ, được thụt bệ thêm nữa, được thụt bệ hơn nữa, nhưng không chảy ra khỏi miệng lò, chưa được làm xong, chưa sạch các uế nhiễm, chưa có nhu nhuyển, chưa có kham nhậm, chưa có sáng chói. Vàng ấy còn có thể bề vụn và chưa có thể được tác thành tốt đẹp.

Có một thời, này các Tỷ-kheo, người thợ vàng hay đệ tử người thợ vàng ấy lại thụt bệ, thụt bệ thêm nữa, thụt bệ hơn nữa, cho đến khi vàng chảy ra khỏi lò. Vàng ấy lại được thụt bệ, được thụt bệ thêm nữa, được thụt bệ hơn nữa, cho đến khi vàng ấy chảy ra khỏi lò, được làm xong, được sạch các uế nhiễm, được nhu nhuyển, kham nhậm và được sáng chói. Vàng ấy không có bề vụn và được tác thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người ấy muốn như: Vàng lá (*paṭṭikāya*), hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người ấy có thể làm thành như ý muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các kiết sử thô tạp, thân ác hành, khẩu ác hành, ý ác hành. Tỷ-kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi lại.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỷ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các kiết sử thuộc bậc trung, dục tâm, sân tâm, hại tâm. Tỷ-kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt, không cho sanh khởi.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, Tỷ-kheo tu tập tăng thượng tâm, còn tồn tại các kiết sử tế nhị, như tư tưởng về gia tộc, tư tưởng về quốc độ, tư

¹⁵⁷ Bản tiếng Anh của PTS: *Gold-Refiner*, nghĩa là *Người đãi vàng*. Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1246. 0341b25).

tuồng không bị khinh rẻ (*anavaññatti*). Tỷ-kheo có tư lự, có thông minh, từ bỏ, gột sạch, chấm dứt không cho chúng sanh khởi.

Làm như vậy xong, làm như vậy hoàn tất, chỉ còn lại các pháp tâm.

Định như vậy không có an tịnh, không có thù thắng, không được khinh an, không đạt đến nhất tâm, nhưng là một trạng thái chế ngự thường xuyên dần ép. Nhưng đến một thời, này các Tỷ-kheo, tâm của vị ấy được an trú bên trong, lắng đứng lại, được nhất tâm, được định tĩnh. Định ấy được an tịnh, được thù diệu, được khinh an, đạt đến nhất tâm, không phải một trạng thái chế ngự thường xuyên dần ép, tùy thuộc vào pháp gì tâm người ấy hướng đến để thắng tri, để chứng ngộ; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Ta sẽ chứng được các loại thần thông: Một thân hiện ra nhiều thân, nhiều thân hiện ra một thân; hiện hình, biến hình; đi ngang qua vách, qua tường, qua núi như đi ngang hư không; độn thổ, trôi lên ngang qua đất liền; ngồi kiết-già ngang qua hư không như con chim; với bàn tay, chạm rờ mặt trăng và mặt trời, những vật có đại oai lực, đại oai thần như vậy; có thể tự thân bay đến cõi Phạm thiên”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Vị ấy nếu ước muốn: “Với Thiên nhĩ thuần tịnh siêu nhân, có thể nghe hai loại tiếng chư thiên và loài người”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Mong rằng với tâm của mình có thể biết tâm của các loại chúng sanh khác, tâm của các loài người khác như sau: ‘Tâm có tham biết là tâm có tham, tâm không tham biết là tâm không tham; tâm có sân biết là tâm có sân, tâm không sân biết là tâm không sân; tâm có si biết là tâm có si, tâm không si biết là tâm không si; tâm chuyên chú biết là tâm chuyên chú, tâm tán loạn biết là tâm tán loạn; đại hành tâm biết là đại hành tâm, không phải đại hành tâm biết là không phải đại hành tâm; tâm chưa vô thượng biết là tâm chưa vô thượng, tâm vô thượng biết là tâm vô thượng; tâm thiên định biết là tâm thiên định, tâm không thiên định biết là tâm không thiên định; tâm giải thoát biết là tâm giải thoát, tâm không giải thoát biết là tâm không giải thoát’”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Ta sẽ nhớ đến nhiều đời sống quá khứ như một đời, hai đời, ba đời, bốn đời, năm đời, mười đời, hai mươi đời, ba mươi đời, bốn mươi đời, năm mươi đời, một trăm đời, hai trăm đời, một ngàn đời, một trăm ngàn đời, nhiều hoại kiếp, nhiều thành kiếp, nhiều hoại và thành kiếp; vị ấy nhớ rằng: ‘Tại chỗ kia, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này. Sau khi chết tại chỗ kia, ta được sanh tại chỗ nọ. Tại chỗ ấy, ta có tên như thế này, dòng họ như thế này, giai cấp như thế này, thọ khổ lạc như thế này, tuổi thọ đến mức như thế này.

Sau khi chết tại chỗ nọ, ta được sanh tại đây””; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Với Thiên nhân thanh tịnh siêu nhân, ta thấy sự sống và chết của chúng sanh. Ta biết rõ chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ. Các chúng sanh ấy làm những ác nghiệp về thân, ngữ và ý, phỉ báng các bậc Thánh, theo tà kiến, tạo các nghiệp theo tà kiến; những người này, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Các chúng sanh nào làm những thiện hạnh về thân, ngữ và ý, không phỉ báng các bậc Thánh, theo chánh kiến, tạo các nghiệp theo chánh kiến; những vị này, sau khi thân hoại mệnh chung, được sanh lên các cõi thiện, cõi trời, cõi đời này. Như vậy, với Thiên nhân thanh tịnh siêu nhân, ta có thể thấy sự sống chết của chúng sanh, người hạ liệt, kẻ cao sang; người đẹp đẽ, kẻ thô xấu; người may mắn, kẻ bất hạnh đều do hạnh nghiệp của họ”, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy ước muốn: “Do đoạn tận các lậu hoặc ngay trong hiện tại, với thắng trí, ta chứng ngộ, chứng đạt và an trú Vô lậu tâm giải thoát, Tuệ giải thoát”, vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến trạng thái ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

XI. KINH TUỞNG (*Nimittasutta*)¹⁵⁸ (A. I. 256)

103. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, cần phải thỉnh thoảng tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần (*paggāha*), cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả.

Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc. Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bề vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc.

Ví như một thợ làm vàng, này các Tỷ-kheo, hay đệ tử người làm vàng xây lên các lò đúc. Sau khi xây lên các lò đúc, người ấy nhóm lửa đốt miệng lò (*ukkāṃukha*). Sau khi đốt miệng lò, với cái kềm, người ấy cầm vàng bỏ vào miệng lò; rồi thỉnh thoảng người ấy thụt ống bệ, thỉnh thoảng người ấy rưới nước, thỉnh thoảng người ấy quan sát kỹ lưỡng.¹⁵⁹ Nếu người làm vàng hay đệ

¹⁵⁸ Tham chiếu: *Tạp. 雜* (T.02. 0099.1247. 0342a03).

¹⁵⁹ *AA. II. 365: Ajjhupekkhatīti pakkāpakkabhāvaṃ upadhāreti* (“Được làm xong” nghĩa là xem như đã nung đủ).

tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiều thổi ống bệ, thời có sự kiện vàng ấy bị cháy. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiều rưới nước, thì có sự kiện vàng ấy bị nguội lạnh. Nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, một chiều quan sát kỹ lưỡng, thời có sự kiện vàng ấy không đi đến chơn chánh thuần thực. Còn nếu người làm vàng hay đệ tử người làm vàng, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng thổi ống bệ [đốt nóng] vàng ấy, thỉnh thoảng rưới nước, thỉnh thoảng quan sát kỹ lưỡng, thời vàng ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không có bề vụn, và được tác thành tốt đẹp. Và loại trang sức nào người ấy muốn như: Vàng lá, hay nhẫn, hay vòng cổ, hay dây chuyền, người ấy có thể làm thành như ý muốn.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo siêng năng tu tập tăng thượng tâm, cần phải thỉnh thoảng tác ý ba tướng. Cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng định, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, cần phải thỉnh thoảng tác ý tướng xả. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng định, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến thụ động. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng tinh cần, thời có sự kiện tâm vị ấy đi đến trạo cử. Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, nếu một chiều tác ý tướng xả, thời có sự kiện tâm vị ấy không chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc. Nhưng nếu Tỷ-kheo siêng tu tập tăng thượng tâm, này các Tỷ-kheo, thỉnh thoảng tác ý tướng định, thỉnh thoảng tác ý tướng tinh cần, thỉnh thoảng tác ý tướng xả, tâm vị ấy trở thành nhu nhuyến, kham nhậm, chói sáng, không bề vụn, chơn chánh định tĩnh để đoạn tận các lậu hoặc. Tùy thuộc theo pháp gì, tâm vị ấy hướng đến để thắng tri, để chứng ngộ; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

Nếu vị ấy muốn: “Ta sẽ chứng đạt nhiều loại thần thông... (như kinh 102)... chứng tri sáu loại thắng trí... do đoạn tận các lậu hoặc... (như kinh 102)... sau khi chứng ngộ, ta sẽ chứng đạt và an trú”; vị ấy có khả năng, có năng lực đạt đến pháp ấy, dầu thuộc loại xứ nào.

